

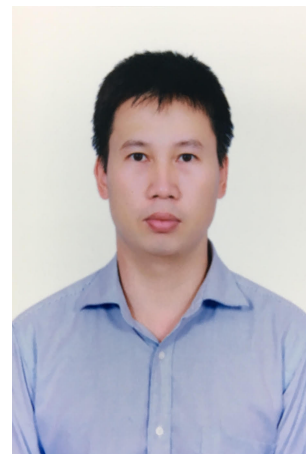
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thế Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 30/11/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 2302, tòa nhà 27A3, Chung cư GreenStars, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Thế Quang, Phòng 1708, tòa nhà S1, Học viện KTQS, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0968506069;

E-mail: quangnt@mta.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm 2007: Giảng viên tại Bộ môn Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2007 đến năm 2009: Học viên cao học tại The University of Electro-Communications

Từ năm 2009 đến năm 2012: Nghiên cứu sinh tại The University of Electro-Communications

Từ năm 2012 đến năm 2014: Thực tập sinh sau tiến sĩ tại The University of Electro-Communications

Từ năm 2014 đến năm 2016: Trưởng phòng thí nghiệm tại Bộ môn Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2016 đến năm 2019: Phó chủ nhiệm bộ môn tại Bộ môn Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ năm 2019 đến năm 2020: Chủ nhiệm bộ môn tại Bộ môn Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thông tin, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Địa chỉ cơ quan: 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.515.392

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 03 năm 2004, ngành: Kỹ thuật điện tử viễn thông, chuyên ngành: Kỹ thuật thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): National Defense Academy, Nhật Bản

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 03 năm 2004, ngành: Kỹ thuật Điện tử Viễn thông, chuyên ngành: Kỹ thuật Thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): National Defense Academy, Nhật Bản

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 09 năm 2009, ngành: Điện tử-Thông tin, chuyên ngành: Điện tử-Thông tin

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): The University of Electro-Communications, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 09 năm 2012, ngành: Điện tử-Thông tin, chuyên ngành: Điện tử-Thông tin

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): The University of Electro-Communications, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mạng và hệ thống thông tin quang
- Xử lý tín hiệu toàn quang
- Mạch tích hợp trong thông tin quang

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 58 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Young Scientist Award	IEEE Photonics Society Japan Chapter	2010
2	Chiến sỹ thi đua cấp	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2016
3	Giáo viên giỏi	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2017
4	Giáo viên giỏi	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2018
5	Giảng viên giỏi	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Bản thân có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, thực hiện tốt các quy định của Pháp luật, điều lệnh của Quân đội và điều lệ của Học viện. Là đảng viên Đảng công sản Việt nam từ tháng 01 năm 1999, tôi luôn có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, không ngừng trau dồi về lý luận chính trị.

- Về chuyên môn, tôi được đào tạo chính quy tại Nhật Bản. Tôi là khóa Học viên quân sự đầu tiên được đào tạo đại học chính quy tại đại học Phòng vệ Nhật Bản; sau đó được nhận học bổng của Chính phủ Nhật Bản để theo học Thạc sĩ, Tiến sĩ, tiếp tục tham gia thực tập sinh sau tiến sĩ tại Nhật Bản. Tuy nhiên, tôi vẫn không ngừng học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Là một nhà giáo quân đội, tôi giữ gìn phẩm chất, danh dự của nhà giáo. Tôi luôn tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy. Trong công tác nghiên cứu khoa học, bản thân luôn tích cực tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Ngoài ra, tôi tích cực tham gia báo cáo và tổ chức các hội thảo chuyên ngành trong nước và quốc tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				1	135	60	195/283/238
2	2015-2016	1		2	3	225	180	420/596/230
3	2016-2017	2	1	2	5	195		195/403/230
3 năm học cuối								
4	2017-2018	2	1	2	4	150	90	240/451/230
5	2018-2019	2	1	1	5	280	90	300/501/230
6	2019-2020	2	1		4	125	90	315/443/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Nhật Bản

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Nhật Bản; Từ năm 1999 đến năm 2004

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 705 điểm

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Tâm		X	X		07/2015 đến 01/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	24/2/2016
2	Nguyễn Văn Chương		X	X		12/2015 đến 10/2016	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2/11/2016
3	Nguyễn Công Hiếu		X	X		09/2015 đến 08/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	11/9/2017
4	Nguyễn Thành Trung		X	X		07/2015 đến 08/2017	Học viện Kỹ thuật Quân sự	11/9/2017

5	Đỗ Công Hiến		X	X		10/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	20/6/2018
6	Nguyễn Việt Tú		X	X		10/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật Quân sự	20/6/2018
7	Nguyễn Khắc Hiếu		X	X		09/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật Quân sự	06/6/2019
8	Phạm Mạnh Hà	X		X		01/2016 đến 06/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Đang thực hiện
9	Nguyễn Đức Bình	X		X		10/2016 đến 06/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Đang thực hiện

10	Vũ Thị Thắng	X			X	10/2016 đến 06/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Đang thực hiện
----	--------------	---	--	--	---	---------------------------	--	-------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình thiết kế mạch tích hợp cho thông tin quang	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2020	2	CB	(01-151; 247-280)	2009/GCN-HV

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu trạng thái lượng tử tương đối tính Jackiw-Rebbi và viên đạn ánh sáng Dirac thông qua các hiện tượng quang học có tính chất tương tự trong hệ ống dẫn sóng nhị nguyên	PCN	103.03-2016.01, cấp Bộ	01/5/2017 đến 01/5/2019	12/2/2019
2	Nghiên cứu phát triển bộ tạo lược tần số quang đa dải có độ linh hoạt cao cho các ứng dụng trong truyền thông quang dung lượng lớn	CN	102.04-2015.22, cấp Bộ	01/5/2016 đến 01/5/2020	Đã nộp hồ sơ nghiệm thu ngày 18/5/2020
3	Nghiên cứu trạng thái lượng tử tương đối tính Jackiw-Rebbi trong hệ ống dẫn sóng nhị nguyên có phi tuyến dạng Kerr và dạng bậc ba-năm	PCN	103.03-2019.03, cấp Bộ	01/6/2019 đến 01/6/2021	Đang thực hiện
4	Nghiên cứu bộ phân giải bước sóng toàn quang đối với tín hiệu RZ-DPSK với độ rộng xung thay đổi sử dụng bộ nén xung Raman	CN	16.0.B.059, cấp Cơ sở	01/11/2016 đến 01/11/2017	14/03/2017/Xuất sắc

5	Nghiên cứu bộ thu DPSK sử dụng giao thoa kế Michelson và Faraday quay gương	CN	17.TX.052, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 01/11/2018	18/06/2018/Xuất sắc
6	Nghiên cứu, thiết kế mạch LDO (low-dropout Regulator) ứng dụng trong các mạch quản lý nguồn cho các thiết bị di động	CN	18.1.062, cấp Cơ sở	01/1/2019 đến 01/1/2020	21/11/2019/Xuất sắc

1	All-optical picosecond duration- tunable NRZ- to-RZ data format conversion by using Raman amplifier- based compressor and fiber- based switch	3	Có	IEICE Technical Report; Print ISSN: 0913-5685; Online ISSN: 2432-6380			110 , 47, 1-5	2010
2	All-optical picosecond duration- tunable NRZ- to-RZ data format conversion with pedestal suppression	4	Có	Proc. of 15th OptoElectronics and Communications Conference (OECC 2010); ISBN: 978- 4-88552-246-8	- ISI		, 490- 491	2010
3	Dual- wavelength, duration- tunable picosecond pulse generation using Raman amplifier- based compressor	4	Có	Proc. of 15th OptoElectronics and Communications Conference (OECC 2010); ISBN: 978- 4-88552-246-8	- ISI		, 682- 638	2010

4	Raman amplification-based multiwavelength synchronous pulse compressor and its application to all-channel OTDM demultiplexing in a single-parametric-gate	4	Không	Proc. of 36th European Conference and Exhibition on Optical Communication (ECOC 2010); ISBN: 978-1-4244-8534-5	- ISI		, P1.14	2010
5	Generation of 40-GHz 3-ps Time- and Wavelength- Interleaved Optical Pulses Using Raman Amplification-Based Multiwavelength Pulse Compressor for All-Channel OTDM Demultiplexing	4	Có	IEICE Technical Report; Print ISSN: 0913-5685; Online ISSN: 2432-6380			110 , 292, 43-46	2010

6	All-optical data format conversion to return-to-zero signal using a picosecond duration-tunable pulsed-pump	4	Có	Proc. of Triangle Symposium on Advanced ICT 2010 (TriSAI 2010)	- Scopus		, 88-90	2010
7	A single-gate OTDM-to-WDM conversion utilizing Raman compressor-based multiwavelength pulse sources for photonic networks	4	Không	IEICE Technical Report; Print ISSN: 0913-5685; Online ISSN: 2432-6380			110 , 264, 25-28	2010
8	All-optical NRZ-to-RZ data format conversion with picosecond duration-tunable and pedestal suppressed operations	4	Có	IEICE Transaction on Electronics; Print ISSN: 0916-8524, Online ISSN: 1745-1353	Q3 - SCIE IF: 0.65	5	E94-C , 7, 1160-1166	2011

9	4 x 10 Gb/s WDM picosecond pulse source based on Raman amplification- based adiabatic soliton compression for OTDM applications	4	Có	Proc. of Triangle Symposium on Advanced ICT 2011 (TriSAI 2011)	- Scopus		, 111- 114	2011
10	Multi- wavelength pulse generation using a Raman amplification- based adiabatic soliton compressor	4	Có	Proc. of 37th European Conference and Exhibition on Optical Communication (ECOC 2011); ISBN: 978-1-4577- 1918-9	- ISI		, We.10. P1.10	2011

11	Wavelength- and time-selective OTDM-to-WDM conversion with variable channel spacing in WDM grid using a reconfigurable multiwavelength pulse compressor	4	Không	Proc. of 37th European Conference and Exhibition on Optical Communication (ECOC 2011); ISBN: 978-1-4577-1918-9	- ISI		, Tu.5. LeCervin. 2	2011
12	Generation of multi-wavelength picosecond pulses with tunable pulsewidth and channel spacing using a Raman amplification-based adiabatic soliton compressor	4	Có	OSA Optics Express; Online ISSN: 1094-4087	Q1 - SCI IF: 3.946	5	20 , 2, 1230-1236	2012

13	All-optical WDM-to-OTDM conversion using a Raman amplification-based multi-wavelength pulse compressor	4	Có	Proc. of 2012 Optical Fiber Communication Conference and Exposition and the National Fiber Optic Engineers Conference, OFC/NFOEC 2012; ISBN: 978-1-55752-938-1	- Scopus		OM2C.3	2012
14	40-fold 4-channel sub-picosecond pulse compression by Raman amplification and self-phase modulation	4	Không	Proc. of 2012 Optical Fiber Communication Conference and Exposition and the National Fiber Optic Engineers Conference, OFC/NFOEC 2012; ISBN: 978-1-55752-938-1	- Scopus		OM2C.2	2012
15	Reconfigurable all-optical OTDM-to-WDM conversion using a multiwavelength ultrashort pulse source based on Raman compression	4	Không	IEEE/OSA Journal of Lightwave Technology; Print ISSN: 0733-8724, Online ISSN: 1558-2213	Q1 - SCI IF: 4.162	10	30 , 6, 853- 863	2012

16	Optical tunable delay circuit using optical Fourier transformation	5	Không	IEICE Technical Report; Print ISSN: 0913-5685, Online ISSN: 2432-6380			111 , 449, 47-51	2012
17	Polarization-insensitive NRZ-to-RZ conversion with pulsewidth tunability	4	Không	Proc. of 17th OptoElectronics and Communications Conference (OECC 2012); ISBN: 978-1-4673-0977-6	- Scopus		, 6F1-2	2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
18	OTDM add-drop multiplexing using a Raman amplification-based adiabatic soliton compressor	4	Có	Proc. of 5th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2012); ISBN: 978-1-4673-4351-0	- ISI		, 394-352	2012
19	Multichannel NRZ-to-RZ modulation format conversion using cross-gain modulation in a semiconductor optical amplifier	4	Không	Proc. of 5th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2012); ISBN: 978-1-4673-4351-0	- ISI	1	, 353-356	2012

20	Pulsewidth tunable and polarization-insensitive NRZ-to-RZ conversion by using fiber nonlinearity based circuits	4	Không	IEICE Technical Report; Print ISSN: 0913-5685, Online ISSN: 2432-6380			112 , 258, 7-12	2012
21	All optical WDM-to-OTDM conversion using a multi-wavelength picosecond pulse generation in Raman compression	4	Có	IEEE Photonics Technology Letters; Print ISSN: 1041-1135, Online ISSN: 1941-0174	Q1 - SCI IF: 2.553	10	24 , 24, 2235-2238	2012
22	All-optical polarization-insensitive non-return-to-zero-to-pulsewidth tunable return-to-zero conversion	4	Không	OSJ Optical Review; Print ISSN: 1340-6000, Online ISSN: 1349-9432	Q3 - SCIE IF: 0.958		20 , 3, 266-270	2012

23	All-optical WDM-to-OTDM conversion based on supercontinuum generation in a highly nonlinear fiber	3	Có	Proc. of 18th OptoElectronics and Communications Conference Held Jointly with 2013 International Conference on Photonics in Switching, OECC/PS 2013; ISBN: 978-4-88552-271-0	- Scopus		, MO1-5	2013
24	NRZ-DPSK to RZ-DPSK format conversion with wavelength shift free and pulsewidth tunable operations	4	Không	Proc. of 18th OptoElectronics and Communications Conference Held Jointly with 2013 International Conference on Photonics in Switching, OECC/PS 2013; ISBN: 978-4-88552-271-0	- Scopus		, MO1-3	2013
25	WDM-to-OTDM conversion for DPSK signal using supercontinuum generation	3	Không	IEICE General Conference; ISSN: 1349-1377			, B-13-17	2014

26	All-optical 4×10 Gb/s ultra-short pulsewidth NRZ-to-RZ format conversion and wavelength multicasting using Raman amplifier multiwavelength pulse compressor	5	Không	IEICE General Conference; ISSN: 1349-1377			, B-10- 64	2014
27	Novel picosecond width-tuning NRZ-DPSK- to-RZ-DPSK conversion using a Raman amplification compressor and HNLF- based switch	5	Không	IEICE General Conference; ISSN: 1349-1377			, B-10- 65	2014

28	All-optical wavelength-shift-free NRZ-DPSK to RZ-DPSK format conversion with pulsewidth tunability by an SOA-based switch	4	Không	IEICE Transaction on Electronics; Print ISSN: 0916-8524, Online ISSN: 1745-1353	Q3 - SCIE IF: 0.65	4	E97-C , 7, 755-761	2014
29	Multichannel tunable pulsewidth NRZ-to-RZ conversion of intensity- and phase-modulated signals using Raman adiabatic-soliton compressor	4	Không	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference, OECC 2014; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 554-556	2014
30	Wavelength conversion of RZ-DPSK signal with pulsewidth tunability using four wave mixing and Raman amplifier based pulse compressor	4	Không	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 583-585	2014

31	6-fold wavelength multicasting using tunable-width picosecond pulse source from Raman adiabatic-soliton-compressor	4	Không	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 586-588	2014
32	All-optical waveform sampling using Raman amplification multiwavelength compressor	4	Không	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 462-464	2014
33	All-optical NRZ to RZ format conversion with pulse compression by using only one highly nonlinear fiber	4	Không	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 774-775	2014

34	All-optical OTDM-to-WDM conversion based on cross phase modulation in highly nonlinear fiber	4	Có	Proc. of 19th OptoElectronics and Communication Conference; ISBN: 978-1-922107-21-3	- ISI		, 465-466	2014
35	Parametric NRZ-to-RZ wavelength multicasting with pulsewidth tunability using Raman amplification multiwavelength pulse compressor	5	Không	Proc. of Asia-Pacific Microwave Photonics Conference 2014, APMC 2014; ISBN: 978-4-88552-290-1	- ISI	1	, TuEG-10	2014
36	Multichannel-mixed OOK and DPSK format transmission performance between midspan TDCM and OPC system	4	Không	Proc. of Asia Communications and Photonics Conference, ACPC 2014; ISBN: 978-1-55752-852-0	- Scopus		, ATh3A. 137	2014

37	WDM-to-OTDM conversion using supercontinuum generation in a highly nonlinear fiber	3	Có	IEEE Photonics Technology Letters; Print ISSN: 1041-1135, Online ISSN: 1941-0174	Q1 - SCI IF: 2.553	12	26 , 18, 1882-1885	2014
38	All-optical pulsewidth-tunable wavelength conversion of return-to-zero differential phase-shift keying signal	4	Không	OSJ Optical Review; Print ISSN: 1340-6000, Online ISSN: 1349-9432	Q3 - SCIE IF: 0.958	1	22 , 4, 553-559	2015
39	Wide range operation of an all-optical NRZ-DPSK-to-RZ-DPSK regenerative waveform wavelength conversion with flexible width-tunability	5	Không	OSJ Optical Review; Print ISSN: 1340-6000, Online ISSN: 1349-9432	Q3 - SCIE IF: 0.958		22 , 3, 489-495	2015

40	Raman amplifier-soliton compressor and its application to all-channel hybrid OTDM demultiplexing	4	Không	Proc. of 20th Opto-Electronics and Communications Conference, OECC 2015; ISBN: 978-1-4673-7945-8	- ISI		, PWe. 35	2015
41	One to six wavelength multicasting of RZ-OOK based on picosecond-width-tunable pulse source with distributed Raman amplification	5	Không	IEICE Transaction on Electronics; Print ISSN: 0916-8524, Online ISSN: 1745-1353	Q3 - SCIE IF: 0.65	1	E98-C , 8, 824-831	2015
42	Waveform conversion and wavelength multicasting with pulsewidth tunability using Raman amplification multiwavelength pulse compressor	5	Không	IEICE Transaction on Electronics; Print ISSN: 0916-8524, Online ISSN: 1745-1353	Q3 - SCIE IF: 0.65	2	E98-C , 8, 824-831	2015

43	Wavelength multicasting of RZ-DPSK signal with tunable pulsewidth using Raman amplification pulse compressor	5	Không	Proc. of Asia-Pacific Conference on Communications 2015 (APCC 2015); ISBN: 978-1-4673-6653-3; ISBN (Print-On-Demand): 978-1-4673-6653-3	- ISI		, 14-AM2-C.3	2015
44	Performance of an inline RZ-DPSK pulse compression using Raman amplifier and its application in OTDM tributary	5	Không	IEICE Transaction on Electronics; Print ISSN: 0916-8524, Online ISSN: 1745-1353	Q3 - SCIE IF: 0.65		E99-C , 2, 227-234	2016
45	Controlling a discrete soliton by a weak beam in waveguide arrays	2	Không	IEEE/OSA Journal of Lightwave Technology; Print ISSN: 0733-8724, Online ISSN: 1558-2213	Q1 - SCI IF: 5.082	3	34 , 17, 4104-4110	2016
46	Soliton đa kênh và ứng dụng trong hệ thống thông tin quang tốc độ cao	3	Có	Proc. of The 2017 National Conference on Electronics, Communications and Information Technology (REV-ECIT 2017); ISBN: 978-604-67-1021-9			, 71-73	2017

47	Nghiên cứu bộ thu DPSK sử dụng giao thoa kế Michelson với Faraday quay gương	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, chuyên san khoa học tự nhiên – kỹ thuật – công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN: 1859-2171			181 , 5, 111-116	2018
48	Simultaneous compression of multiple pulse streams for all-optical serial/parallel data exchanges	4	Có	REV Journal on Electronics and Communications; ISSN: 1859-378X			8 , 3-4, 65-72	2018
49	A Wide-band reference-less bidirectional continuous-rate frequency detector	4	Có	Proc. of 3rd International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom 2019); ISBN: 978-1-5386-7963-0	- Scopus		, 25-29	2019
50	Tối ưu chòm sao tín hiệu Star-16QAM cho hệ thống BICM-ID trên kênh pha đỉnh Rayleigh	3	Không	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự; ISSN: 1859-1043			61 , 6-2019, 77-87	2019

51	Thiết kế mạch khôi phục dữ liệu và xung đồng hồ dải rộng, không sử dụng tần số tham chiếu, tốc độ dữ liệu liên tục sử dụng công nghệ CMOS 180 nm	6	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự; ISSN: 1859-1043			63 , 10-2019, 46-58	2019
52	Impact of frequency shift on nonlinear compensation using optical phase conjugation for M-QAM signals	7	Không	REV Journal on Electronics and Communications; ISSN: 1859-378X			9 , 3-4, 55-62	2019
53	Thiết kế mạch LDO đầu vào dải rộng sử dụng công nghệ CMOS 180 nm	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			7 , 10.1, 13-17	2019

54	A adaptive continuous-time linear equalizer using sampled data edge counting	3	Có	Proc. of 19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT 2019); ISBN: 978-1-7281-5009-3	- Scopus		, 192-195	2019
55	Nonlinearity compensation in DWDM metro systems using optical phase conjugation	4	Có	Proc. of 12 th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2019); ISBN: 978-1-7281-2392-9	- ISI		, 193-197	2019
56	Thiết kế bộ lựa chọn dải tần số cho VCO dải rộng	4	Có	Proc. of The 2019 National Conference on Electronics, Communications and Information Technology (REV-ECIT 2019); ISBN: 978-604-80-4338-4			, 199-202	2019
57	Nâng cao chất lượng hệ thống truyền dẫn quang sử dụng bộ liên hợp pha quang OPC cho tín hiệu DP-QPSK và DP-16QAM	4	Có	Proc. of The 2019 National Conference on Electronics, Communications and Information Technology (REV-ECIT 2019); ISBN: 978-604-80-4338-4			, 222-227	2019

58	Klein tunneling of Dirac solitons in binary waveguide arrays	2	Có	OSA Journal of the Optical Society of America B Print ISSN: 0740-3224, Online ISSN: 1520- 8540	Q1 - SCI IF: 2.284		37 , 6, 1911- 1920	2020
----	--	---	----	---	------------------------------	--	--------------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Young Scientist Award	IEEE Photonics Society Japan Chapter	OECC ngày 9/07/2010	4

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Thông tin	Tham gia	Học viện Kỹ thuật Quân sự

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC

DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội , ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)